

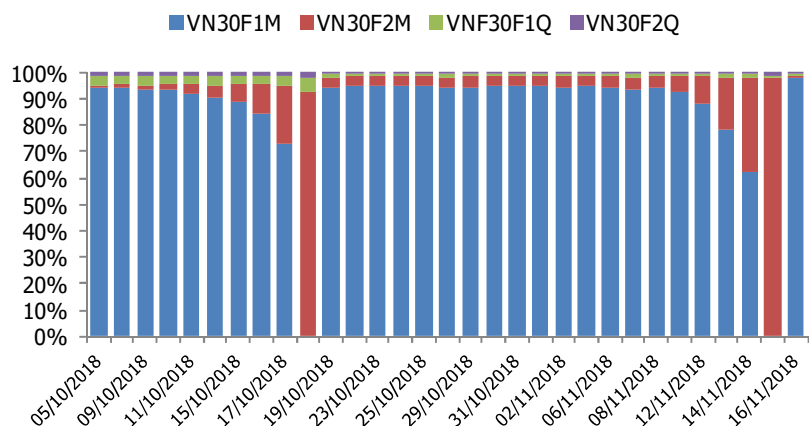
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1812 | 20/12/2018 | 34 | 870 | 3.97 |
| VN30F1901 | 17/01/2019 | 62 | 871 | 6.89 |
| VN30F1903 | 21/03/2019 | 125 | 869 | 17.76 |
| VN30F1906 | 20/06/2019 | 216 | 873 | 26.74 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau khi bút phá mạnh vào đầu giờ chiều, áp lực chốt lời bất ngờ xuất hiện từ 14h khiến các chỉ số mau chóng thu hẹp đà tăng. Nhóm cổ phiếu dệt may sau giai đoạn tăng nóng vừa qua đã bị chốt lời mạnh. Bộ đôi TCM, TNG đảo chiều giảm điểm. Bên cạnh đó, các Bluechips như VHM, VRE, VIC, BHN, SAB, VCB giảm điểm cũng góp phần kìm hãm đà tăng của thị trường. Tuy vậy, nỗ lực của các cổ phiếu ngân hàng ACB, CTG, BID, MBB, VPB, HDB, TCB, TPB... đã góp phần quan trọng giúp thị trường giữ được sắc xanh, trong đó VPB, HDB thậm chí tăng trần. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số Vn-Index tăng 1,04 điểm (+0,12%) lên 898,19 điểm; Hnx-Index tăng 2 điểm (+1,98%) lên 103,01 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện đáng kể với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt gần 3.700 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 120 tỷ đồng trên toàn thị trường, trong đó họ bán ròng trên HoSE và mua ròng trên HNX, Upcom.
- Sự biến động mạnh của thị trường phái sinh trong phiên cuối tuần là một minh chứng rõ nét cho việc xu hướng tăng của VN30-Index không dễ dàng giúp nhà đầu tư tối ưu hóa lợi nhuận danh mục. Diễn biến trong phiên vẫn rất khó dự đoán và khả năng đạt mức sinh lời cao nhất không phải là điều dễ dàng, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường phái sinh đang dựa hoàn toàn vào triển vọng của nhóm cổ phiếu dẫn dắt. Ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn cần phải cảnh giác cao độ trước khả năng xuất hiện các nhịp đảo chiều bất ngờ trong phiên của VN30-Index. Do đó, chiến lược trading trong phiên tiếp tục mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư. Trong đó, điểm mua mục tiêu trong phiên sẽ quanh ngưỡng 860-865 điểm và hoạt động mở vị thế bán có thể được cân nhắc khi VN30-Index tiệm cận ngưỡng 875-880 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index duy trì sắc xanh nhưng thanh khoản giao dịch thấp cho thấy sự giằng co trong tâm lý nhà đầu tư. Chỉ báo MACD và Stochastic Oscillator tiếp tục đi xuống cho thấy rủi ro điều chỉnh chưa kết thúc. Các ngưỡng hỗ trợ tốt trong phiên của VN30 tại 865-860-855 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 873-877-881 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công hỗ trợ mạnh 860-865 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 868-870 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 860 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm không thành công kháng cự 873 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 863-865 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 875 điểm.

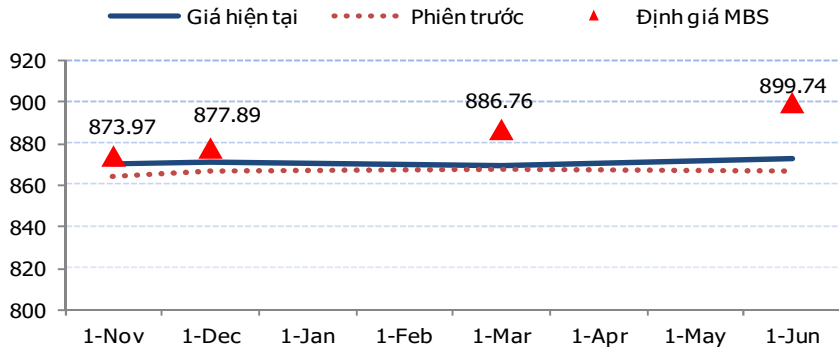
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chưa rõ ràng, hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm sẽ mang đến nhiều rủi ro.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

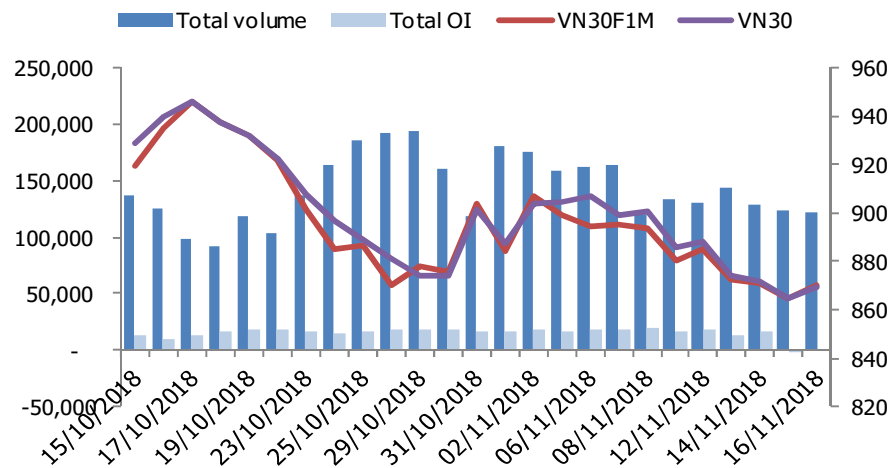
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|----------------|---------------|------------------------|--------------|
| VN30F1812 | 870 | 0.37 | 121,319 | 977.15 | 16007 | 20.52 |
| VN30F1901 | 871 | | 463 | | 110 | |
| VN30F1903 | 869 | 0.12 | 78 | 59.18 | 145 | -7.64 |
| VN30F1906 | 873 | 0.72 | 68 | 1.49 | 88 | -25.42 |
| Tổng | | | 121,928 | - 5.10 | 16,350 | 20.60 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F181M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Giao dịch phái sinh đã có phần trầm lắng hơn, tổng thanh khoản tuần giảm 12,3% đạt 647.899 hợp đồng. Nguyên nhân do hợp đồng tháng 11 đáo hạn kéo KLGD giảm dần qua các phiên. Hợp đồng tháng 12 được chính thức giao dịch với tư cách F1M có KLGD tăng dần từ đầu tuần, đạt tổng số 207.880 hợp đồng chiếm tỷ trọng hơn 32% toàn thị trường.
- Dù phiên cuối tuần các chỉ số đồng loạt tăng nhưng không đủ bù đắp cho 4 phiên giảm điểm liên tiếp trước đó. Tính đến cuối tuần này, chỉ số các hợp đồng thấp hơn cuối tuần trước 8-12 điểm. Cụ thể, hợp đồng VN30F1812 giảm 10 điểm tương đương 1,14% xuống 870 điểm, cao hơn cơ sở chỉ +0,76 điểm. Hai hợp đồng VN30F1903 và VN30F1906 lần lượt giảm 1,36% và 0,9% lùi về 869 và 873 điểm. Theo đó basis hai hợp đồng này lần lượt là -0,24 và +3,76 điểm. Trong khi đó, VN30F1901 được đưa vào giao dịch lần đầu trong phiên thứ Sáu (16/11) tăng nhẹ so với tham chiếu đạt 871 điểm, basis đạt +1,76 điểm.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1812 là 873,97 điểm (cao hơn 3,97 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1901 là 877,89 (+6,89 điểm), VN30F1903 là 886,76 điểm (+17,76 điểm) và VN30F1906 là 899,74 điểm (+26,74 điểm).

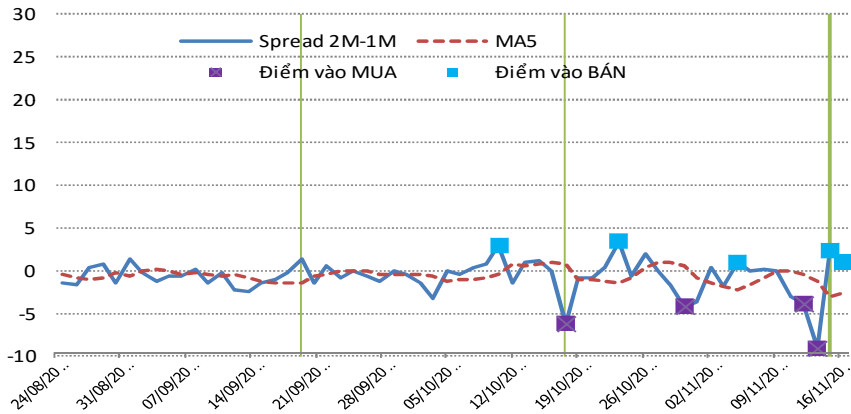
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



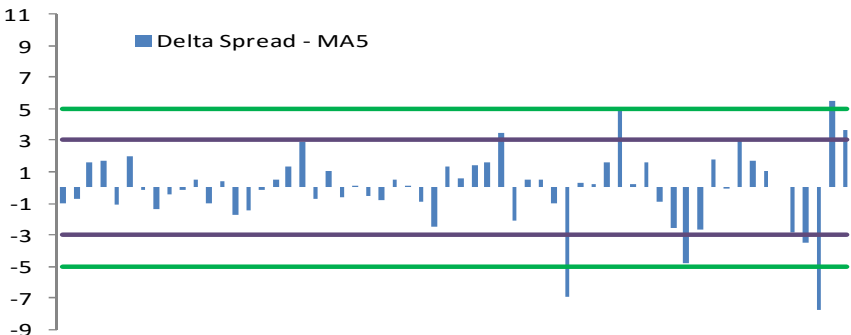
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5 | Delta Spread-MA5 |
|-------------------|--------------|-----------------|-----------|------|------------------|
| VN30F2M - VN30F1M | 1 | - | - | - | - |
| VN30F1Q - VN30F1M | -1 | 1.2 | -2.2 | 0.7 | -1.7 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -2 | - | - | - | - |
| VN30F2Q - VN30F1M | 3 | 0 | 3 | 1.1 | 1.9 |
| VN30F2Q - VN30F2M | 2 | - | - | - | - |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 4 | -1.2 | 5.2 | 0.48 | 3.52 |

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



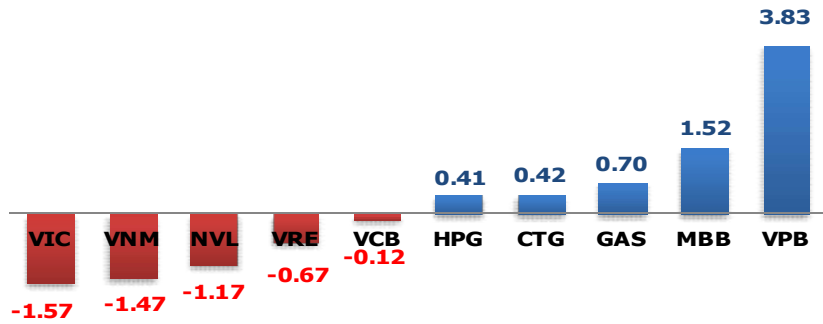
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch đầu tiên của hợp đồng VN30F1901, diễn biến chênh lệch các hợp đồng kỳ hạn gần không có nhiều sự thay đổi so với phiên giao dịch liền trước, và chỉ biến động trong biên độ hẹp từ -2 đến 1 điểm. Riêng hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1903 và VN30F1906 có chênh lệch nới rộng từ -1,2 điểm lên 4 điểm, hiện mức spread này đang cao hơn 3,52 điểm so với mức MA5 ngày. Trong khi đó, spread hai hợp đồng (VN30F1901-VN30F1812) đang ở mức 1 điểm. Spread hợp đồng VN30F1903-VN30F1901 hiện đạt -2 điểm.
- Trong bối cảnh các hợp đồng có những diễn biến đồng pha, bám sát nhau và ít có cơ hội giao dịch spread, nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán Spread rõ ràng hơn, hoặc sử dụng những biến động giao dịch trong phiên để xây dựng chiến lược giao dịch spread trong ngày hợp lý

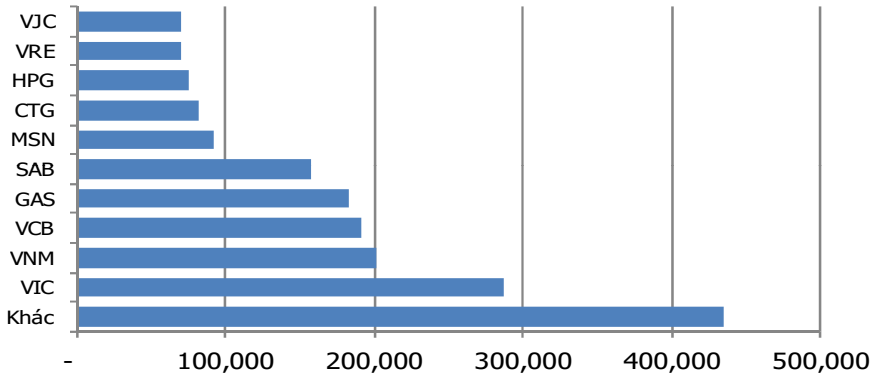
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



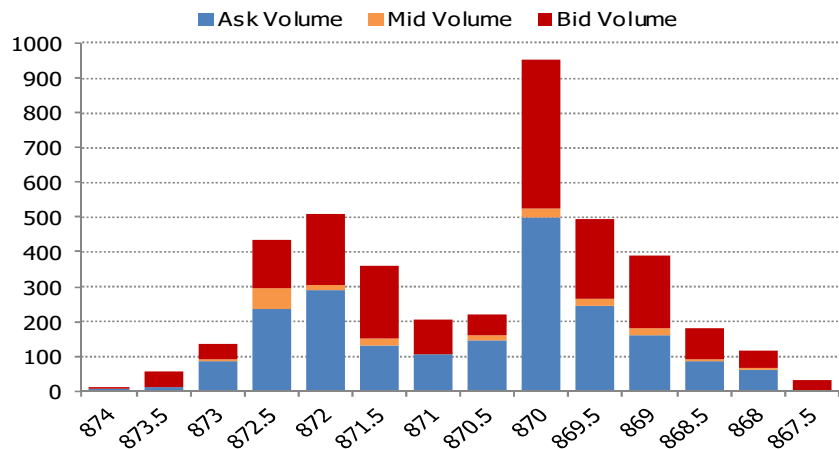
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Những tín hiệu tích cực từ TTCK Mỹ đêm qua đã mang đến sự hứng khởi cho TTCK Việt Nam trong sáng 16/11 và các chỉ số đồng loạt tăng điểm ngay từ những phút mở cửa, thậm chí Vn-Index có lúc tăng gần 5 điểm. Tuy vậy, tâm lý giới đầu tư lúc này vẫn khá thận trọng, bên cầm tiền chưa sẵn sàng mua đuổi, trong khi bên cầm cổ phiếu luôn thường trực bán ra tại vùng giá xanh khiến thị trường mau chóng thu hẹp đà tăng. Thị trường mở cửa phiên chiều với tâm lý khá hứng khởi. Nhóm cổ phiếu ngân hàng BID, CTG, VCB, ACB, MBB, VPB, HDB, TCB...đồng loạt tăng mạnh, thậm chí VPB và HDB còn tăng kịch trần. Các cổ phiếu dầu khí, thủy sản, dệt may nhìn chung vẫn thu hút dòng tiền khá tốt. Bên cạnh đó, các nhóm cổ phiếu dẫn dắt dòng tiền như chứng khoán, bất động sản, xây dựng cũng đồng loạt tăng điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời bất ngờ xuất hiện từ 14h khiến các chỉ số mau chóng thu hẹp đà tăng. Nhóm cổ phiếu dệt may sau giai đoạn tăng nóng vừa qua đã bị chốt lời mạnh. Bộ đôi TCM, TNG đảo chiều giảm điểm. Bên cạnh đó, các Bluechips như VHM, VRE, VIC, BHN, SAB, VCB giảm điểm cũng góp phần kìm hãm đà tăng của thị trường. Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,26 điểm (+0,49%) lên 869,24 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 20 mã tăng/7 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 40,66 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.282 tỷ đồng.
- Khối ngoại có phiên bán ròng thứ 5 liên tiếp với tổng giá trị 124 tỷ đồng. Trong đó, họ bán ròng trên HoSE nhưng mua ròng trên HNX và Upcom. Xếp trong top bán ròng của khối ngoại lần lượt là VIC (44,81 tỷ đồng), VCB (41,41 tỷ đồng), HPG (27,14 tỷ đồng), PJT (23,18 tỷ đồng), VJC (15,03 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu khối ngoại mua ròng mạnh nhất với 35 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top mua ròng lần lượt là GMD (18 tỷ đồng), KDC (11,4 tỷ đồng), SBT (9,76 tỷ đồng), HDB (8,47 tỷ đồng), ...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|---------|
| VN-index | 898.19 | 0.12 | 15.81 | - 8.74 |
| Dow Jones | 25,413.22 | 0.49 | 16.88 | 2.31 |
| S&P 500 | 2,736.27 | 0.22 | 18.78 | 2.12 |
| Nikkei 225 | 21,680.34 | - 0.57 | 14.97 | - 4.76 |
| Shanghai | 2,679.11 | 0.41 | 12.44 | - 18.99 |
| DAX | 11,341.00 | - 0.11 | 12.94 | - 11.67 |
| Vàng | 1,222.00 | 0.58 | - | - 6.62 |
| Dầu WTI | 56.83 | 0.66 | - | - 5.35 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|--|---|--------|---------|
| Thứ Sáu - 16/11/2018 | | | |
| [EU] CPI T.10 | 2.1% | 2.2% | 2.2% |
| [EU] Phát biểu của Chủ tịch ECB Draghi | ECB có thể thay đổi lộ trình tăng lãi suất và bắt đầu nâng lãi suất ngay từ nửa cuối năm sau nếu chi phí cho vay tăng quá cao hoặc tăng trưởng lạm phát chậm lại. | | |
| Thứ Hai - 19/11/2018 | | | |
| [UK] Bản ghi báo cáo lạm phát | | | |
| [US] Giấy phép xây dựng mới | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Các chỉ số cổ phiếu Mỹ đóng cửa trong sắc xanh khi nhà đầu tư lấy lại niềm tin về vấn đề thương mại Mỹ-Trung. Nhưng điều đó cũng không thể bù đắp cho một tuần giao dịch đầy khó khăn khi ngành hàng bán lẻ và công nghệ cùng bị suy yếu. Chỉ số S&P500 tăng mạnh trong phiên giao dịch thứ Sáu sau khi tổng thống Donald Trump có vẻ như đang sẵn sàng đạt được một thỏa thuận thương mại với Trung Quốc tại hội nghị thượng đỉnh G20 trong tháng này. Tuy nhiên, đà tăng này bị thu hẹp bởi nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng và bán lẻ. Trái phiếu kho bạc Mỹ tăng giá trong khi giá đô la giảm nhẹ.
- Các thị trường chứng khoán trên thế giới vẫn duy trì những biến động mạnh khi nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại và những triển vọng bất chắc về lợi nhuận trùng với sự điều chỉnh kỳ vọng của nhà đầu tư bởi ảnh hưởng của sự thắt chặt chính sách tiền tệ của Fed. Căng thẳng chính trị ở châu Âu - từ Anh đến Ý - cũng ảnh hưởng đến tâm lý giao dịch. Bảng Anh tăng cao khi nhà đầu tư phải đối mặt với những hỗn loạn chính trị của Anh. Chỉ số Stoxx Europe 600 ghi nhận tuần giao dịch tồi tệ nhất trong 3 tuần qua. Cổ phiếu châu Á suy yếu bởi đà giảm tại Nhật ngay cả khi chứng khoán tại Trung Quốc và Hong Kong tăng điểm tích cực. Cổ phiếu và các thị trường mới nổi nhích cao hơn trong phiên giao dịch cuối tuần. Phiên giao dịch đầu tuần mới, thị trường châu Á mở cửa trong sắc xanh mặc dù vấn đề thương mại Mỹ-Trung không có dấu hiệu được cải thiện trong cuối tuần vừa qua.
- Hiện tại, dầu WTI được giao dịch dưới 57 USD/thùng. Vàng tiếp tục tăng giá lên mức 1.222 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, GAS tăng 4.600 đồng lên 95.000 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Đường giá tiếp tục nằm dưới các đường MA ngắn hạn và trung hạn như MA10, MA20, MA100, MA200 ngày và các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu bán nên khả năng rung lắc tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của GAS là 90.000-92.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 98.000-100.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|----------|------|
| BMP | Construction & Materials | 0.38 | 55,500 | 1.28 | 1.82% | 1.31 | 0.04 | 9.94 | 1.83 |
| CII | Construction & Materials | 0.88 | 26,150 | 3.77 | 7.10% | 25.41 | 0.28 | 78.70 | 1.30 |
| CTD | Construction & Materials | 1.17 | 147,900 | 1.65 | 1.72% | 9.96 | 0.17 | 7.32 | 1.43 |
| CTG | Banks | 1.50 | 21,950 | 3.29 | 3.50% | 66.80 | 0.42 | 10.63 | 1.17 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.49 | 82,300 | 0.00 | 1.10% | 6.88 | 0.00 | 20.38 | 3.67 |
| DPM | Chemicals | 0.54 | 18,900 | -1.05 | 1.06% | 2.99 | -0.05 | 12.67 | 0.93 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 3.62 | 42,750 | 1.30 | 1.54% | 27.26 | 0.40 | 8.03 | 2.21 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.67 | 95,000 | 5.09 | 4.05% | 54.07 | 0.70 | 14.68 | 4.28 |
| GMD | Industrial Transportation | 1.33 | 28,750 | 0.52 | 1.74% | 61.00 | 0.06 | 4.56 | 1.50 |
| HPG | General Industrials | 8.25 | 35,200 | 0.57 | 1.85% | 82.00 | 0.41 | 8.12 | 1.92 |
| HSG | Industrial Metals & Mining | 0.34 | 7,380 | 2.50 | 2.19% | 15.31 | 0.07 | 3.97 | 0.54 |
| KDC | Food Producers | 0.58 | 25,500 | 0.00 | 0.59% | 0.96 | 0.00 | #N/A N/A | 0.87 |
| MBB | Banks | 4.64 | 21,250 | 3.91 | 3.14% | 108.99 | 1.52 | 8.98 | 1.46 |
| MSN | Financial Services | 7.66 | 79,600 | 0.25 | 2.41% | 31.94 | 0.17 | 14.70 | 4.76 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.14 | 107,200 | 0.19 | 2.80% | 68.36 | 0.07 | 12.41 | 4.24 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 4.07 | 69,700 | -3.19 | 4.64% | 12.59 | -1.17 | 29.44 | 3.65 |
| PLX | Oil & Gas Producers | 1.20 | 56,400 | 2.55 | 2.34% | 23.15 | 0.26 | 17.17 | 3.33 |
| PNJ | General Retailers | 2.36 | 93,000 | 1.09 | 1.95% | 20.03 | 0.22 | 17.13 | 4.46 |
| REE | Industrial Engineering | 0.97 | 31,100 | 1.30 | 1.14% | 4.49 | 0.11 | 6.14 | 1.10 |
| ROS | Construction & Materials | 0.95 | 36,600 | -0.54 | 3.67% | 41.05 | -0.05 | 28.30 | 3.60 |
| SAB | Beverages | 4.33 | 245,000 | 0.00 | 2.02% | 10.41 | 0.00 | 35.49 | 9.44 |
| SBT | Food Producers | 1.18 | 21,600 | 2.13 | 9.09% | 111.71 | 0.21 | 20.75 | 1.77 |
| SSI | Financial Services | 1.53 | 27,700 | 0.36 | 1.82% | 39.38 | 0.05 | 9.55 | 1.46 |
| STB | Banks | 3.81 | 12,100 | 0.83 | 2.08% | 47.56 | 0.27 | 16.27 | 0.92 |
| VCB | Banks | 3.52 | 53,200 | -0.37 | 1.88% | 65.75 | -0.12 | 15.83 | 3.12 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 10.16 | 90,100 | -1.74 | 3.01% | 81.04 | -1.57 | 65.94 | 5.22 |
| VJC | Travel & Leisure | 6.37 | 127,900 | 0.16 | 2.21% | 62.39 | 0.09 | 13.52 | 6.54 |
| VNM | Food Producers | 9.69 | 115,000 | -1.71 | 2.17% | 65.98 | -1.47 | 23.01 | 7.87 |
| VPB | Banks | 6.88 | 20,300 | 6.84 | 6.28% | 104.86 | 3.83 | 7.20 | 1.66 |
| VRE | General Retailers | 5.78 | 30,000 | -1.32 | 2.01% | 28.46 | -0.67 | 46.46 | 2.68 |

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| | |
|--|-----------|
| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69 |
| Tổng số giao dịch MUA/LONG spread | 35 |
| ☐Số giao dịch lãi | 30 |
| ☐Số giao dịch lỗ | 5 |
| ☐Tỷ lệ lãi (%) | 85,7% |
| Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread | 34 |
| ☐Số giao dịch lãi | 28 |
| ☐Số giao dịch lỗ | 6 |
| ☐Tỷ lệ lãi (%) | 82,3% |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 |
|-----|--|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD khớp lệnh định kỳ |
| | | GD khớp lệnh liên tục |
| | | GD thỏa thuận |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp |
| | | NĐT tổ chức |
| | | NĐT cá nhân |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 |
| | | Mức độ 2 |
| | | Mức độ 3 |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthai@mbs.com.vn |